

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG CAO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 565/QĐ-ĐHM ngày 24 tháng 3 năm 2021
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông tin tổng quát

1. Ngành đào tạo: **Ngôn ngữ Trung Quốc**
2. Ngành đào tạo tiếng Anh: Chinese
3. Mã ngành: 7220204
4. Trình độ đào tạo: Đại học
5. Hình thức đào tạo: Chính quy, tập trung
6. Thời gian đào tạo: 4 năm
7. Khối lượng kiến thức toàn khóa (tổng số tín chỉ): 142
8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo Cử nhân Ngôn ngữ Trung Quốc chất lượng cao, đào tạo cử nhân có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt; có thể làm việc hiệu quả trong lĩnh vực Biên-Phiên dịch tiếng Trung Quốc, đáp ứng được yêu cầu của xã hội, nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế, có tư duy biện chứng, có năng lực tự học, tự nghiên cứu và tham gia học tập ở bậc học cao hơn.

2. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.

Handwritten mark

PO2	Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn về kỹ năng ngôn ngữ, kiến thức các bình diện ngôn ngữ, kiến thức văn hóa - văn học Trung Quốc để giải quyết vấn đề chuyên môn.
PO3	Cung cấp kiến thức về chuyên môn ngành nghề Biên-Phiên dịch tiếng Trung Quốc.
Kỹ năng	
PO4	Bồi dưỡng người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO5	Đào tạo năng lực làm việc độc lập và linh hoạt trong điều kiện làm việc thay đổi, có ý thức trách nhiệm với xã hội, với đất nước trong quá trình hành nghề, phổ biến kiến thức thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
PO6	Bồi dưỡng người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp. Trang bị cho người học bản lĩnh chính trị và ý thức bảo vệ chủ quyền đất nước.

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp Ngành ngôn ngữ Trung Quốc chuyên ngành Biên

- Phiên dịch tiếng Trung Quốc có thể làm việc tại những vị trí việc làm sau:
 - Biên dịch viên trong lĩnh vực ngành nghề thương mại, du lịch, báo chí...
 - Phiên dịch viên làm việc đàm phán, hội nghị, hội thảo.
 - Nhân viên văn phòng tại các cơ quan, công ty, xí nghiệp trong và ngoài nước.
 - Giáo viên tiếng Trung Quốc (sau khi bổ sung chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm).
 - Hướng dẫn viên du lịch tiếng Trung Quốc (sau khi bổ sung chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ hướng dẫn viên du lịch).
 - Học lên bậc học thạc sĩ các ngành liên quan tiếng Trung Quốc.

IV. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PO1: Trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.	

PLO1: Trang bị các kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.
PLO2: Cung cấp các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, khoa học xã hội và nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
PO2: Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn về kỹ năng ngôn ngữ, kiến thức các bình diện ngôn ngữ, kiến thức văn hóa - văn học Trung Quốc để giải quyết vấn đề chuyên môn.
PLO3: Áp dụng kiến thức lý thuyết và thực tiễn cơ sở ngành ngôn ngữ, các bình diện kiến thức ngôn ngữ, kiến thức văn hóa - văn học - đất nước học - lịch sử Trung Quốc trong công việc.
PLO4: Áp dụng tiếng Trung Quốc một cách thành thạo, lưu loát, hiệu quả trong học thuật, trong môi trường lao động và trong đời sống. Áp dụng ngoại ngữ khác (Anh, Pháp, Nhật, Hàn, Tây Ban Nha, Nga, Đức) và tin học cần thiết cho giao tiếp và thực hành nghề nghiệp trong môi trường làm việc hiện đại, hội nhập.
PO3 Cung cấp kiến thức về chuyên môn Ngành nghề Biên-Phiên dịch tiếng Trung Quốc.
PLO5: Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực chuyên Ngành Biên-Phiên dịch tiếng Trung Quốc trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng
PO4: Bồi dưỡng người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.
PLO6: Kỹ năng tư duy hệ thống và phân biện trong lĩnh vực ngành nghề Biên-Phiên dịch tiếng Trung Quốc.
PLO7: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Biên-Phiên dịch tiếng Trung Quốc.
PLO8: Kỹ năng giao tiếp hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
PLO9: Kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Ngôn ngữ Trung Quốc.
Mức độ tự chủ và trách nhiệm
PO5: Đào tạo năng lực làm việc độc lập và linh hoạt trong điều kiện làm việc thay đổi, có ý thức trách nhiệm với xã hội, với đất nước trong quá trình hành nghề, phổ biến kiến thức thuộc ngành Ngôn ngữ Trung Quốc và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
PLO10: Năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
PLO11: Năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân.
PLO12: Năng lực tư duy logic, thích nghi môi trường làm việc đa dạng và nhiều biến đổi.
PO6: Bồi dưỡng người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp. Trang bị cho người học bản lĩnh chính trị và ý thức bảo vệ chủ quyền đất nước.
PLO13: Ý thức trách nhiệm cộng đồng và đạo đức nghề nghiệp.

V. Đối tượng tuyển sinh

Thực hiện theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường.

VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành và Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ Đại học hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành và Quy định về đào tạo chất lượng cao trình độ đại học của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

Sinh viên có chứng chỉ HSK tương đương bậc 5 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam còn trong thời hạn quy định.

VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Nội dung chương trình

1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
1.	Kiến thức giáo dục đại cương	52	41	11	36.62%
1.1.	Lý luận chính trị	11	11		
1.2.	Kiến thức khoa học xã hội và nhân văn, luật	5		5	
1.3.	Tin học và khoa học tự nhiên	6		6	
1.4.	Ngoại ngữ	30	30		
1.5.	Giáo dục thể chất	3	1.5	1.5	
1.6.	Giáo dục quốc phòng – an ninh	8	8		
2.	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	80	73	7	56.34%
2.1.	Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)	47	47		
2.2.	Kiến thức ngành	13	10	3	
2.3.	Kiến thức chuyên ngành	16	16		

Handwritten mark

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
2.4.	Kiến thức bổ trợ	4		4	
3. Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)		10	10		7.04%
3.1.	Thực tập tốt nghiệp	4	4		
3.2.	Khóa luận tốt nghiệp	6	6		
Tổng cộng		142	124	18	100%

2. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
1. Kiến thức giáo dục đại cương			40.5	11.5	
1.1	<i>Lý luận chính trị</i>		10.5	0.5	
1	Triết học Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1304	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	1.5	0.5	
1.2	<i>Khoa học xã hội và nhân văn, luật</i>		5		
1.2.1	<i>Khoa học xã hội và nhân văn</i>		2		
<i>Chọn một môn trong các môn học sau:</i>					
6	Đại cương văn hoá Việt Nam Vietnamese Culture	VIET6301	3		
7	An sinh xã hội Social Welfare	SWOR6301	3		
8	Cơ sở ngôn ngữ học The Vietnamese Language	VIET6302	3		
9	Tiếng Việt thực hành	VIET6201	2		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Introduction to Vietnamese Linguistics				
10	Lịch sử văn minh thế giới History of World Civilization	SEAS6303	2	1	
11	Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu Comparative Linguistics	VIET6303	3		
12	Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập Career Orientation and Academic Skills Training	EDUC6301	3		
1.2.2	Luật		3		
	<i>Chọn một môn trong các môn học sau:</i>				
13	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW6301	3		
14	Lý luận nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW6301	3		
1.3	Kiến thức: tin học và khoa học tự nhiên		5	1	
	<i>Chọn một môn trong các môn học sau:</i>				
15	Tin học đại cương Information Technology Basics	COMP6301	2	1	
16	Tin học ứng dụng Applied Computer Science	COMP6302	2	1	
17	Nhập môn tin học Introduction to Informatics	ITEC6301	2	1	
	<i>Chọn một môn trong các môn học sau:</i>				
18	Logic học Logic	ACCO6317	3		
19	Tư duy phân biện Critical thinking	BLAW6303	3		
20	Con người và môi trường Human Environmental Interaction	BIOT6301	2	1	
1.4	Ngoại ngữ		20	10	
21	Tiếng Anh nâng cao 1 Advanced English 1	GENG1339	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
22	Tiếng Anh nâng cao 2 Advanced English 2	GENG1340	2	1	
23	Tiếng Anh nâng cao 3 Advanced English 3	GENG1341	2	1	
24	Tiếng Anh nâng cao 4 Advanced English 4	GENG1342	2	1	
25	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	
26	Tiếng Anh nâng cao 6 Academic English 6	GENG1344	2	1	
27	Tiếng Anh nâng cao 7 Academic English 7	GENG1345	2	1	
28	Tiếng Anh nâng cao 8 Academic English 8	GENG1346	2	1	
29	Tiếng Anh nâng cao 9 Academic English 9	GENG1347	2	1	
30	Tiếng Anh nâng cao 10 Academic English 10	GENG1348	2	1	
1.5	<i>Giáo dục thể chất</i>			3	
	<i>Bắt buộc</i>				
31	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	PEDU0201		1.5	
	<i>Chọn một môn trong các môn học sau:</i>				
32	GDTC2 – Bóng chuyền Physical Education 2 – Volleyball	PEDU0202		1.5	
33	GDTC2 – Bóng đá Physical Education 2 – Football	PEDU0203		1.5	
34	GDTC2 – Cầu lông Physical Education 2 – Badminton	PEDU0204		1.5	
35	GDTC2 – Võ thuật Physical Education 2 – Martial Art	PEDU0205		1.5	
36	GDTC2 – Bóng bàn Physical Education 2 – Table Tennis	PEDU0206		1.5	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
37	GDTC2 – Bơi lội Physical Education 2 – Swimming	PEDU0207		1.5	
38	GDTC2 – Bóng rổ Physical Education 2 – Basketball	PEDU0208		1.5	
1.6	Giáo dục quốc phòng - an ninh			8	
39	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam Nation Defense and Security Education: National Defense and Security Lines of the Vietnamese Communist Party	DEDU0301	3		
40	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh Defense and Security Education: Defense and Security Work	DEDU0202	2		
41	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung Defense and Security Education: General Military	DEDU0103		1	
42	Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật Defense and Security Education: Infantry Fighting Techniques and Tactics	DEDU0204		2	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			65	27	
2.1	Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)		31	16	
43	Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 1 Advanced Comprehensive Chinese 1	CHIN5301	2	1	
44	Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 2 Advanced Comprehensive Chinese 2	CHIN5302	2	1	
45	Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3 Advanced Comprehensive Chinese 3	CHIN5303	2	1	
46	Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 1 Advanced Listening Skills 1 (Chinese)	CHIN5304	2	1	
47	Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 2 Advanced Listening Skills 2 (Chinese)	CHIN5305	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
48	Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 3 Advanced Listening Skills 3 (Chinese)	CHIN5306	2	1	
49	Kỹ năng nói nâng cao 1 Advanced Speaking Skills 1 (Chinese)	CHIN5307	2	1	
50	Kỹ năng nói nâng cao 2 Advanced Speaking Skills 2 (Chinese)	CHIN5308	2	1	
51	Kỹ năng nói nâng cao 3 Advanced Speaking Skills 3 (Chinese)	CHIN5309	2	1	
52	Kỹ năng đọc nâng cao 1 Advanced Reading Skills 1 (Chinese)	CHIN5310	2	1	
53	Kỹ năng đọc nâng cao 2 Advanced Reading Skills 2 (Chinese)	CHIN5311	2	1	
54	Kỹ năng đọc nâng cao 3 Advanced Reading Skills 3 (Chinese)	CHIN5312	2	1	
55	Kỹ năng viết nâng cao 1 Advanced Writing Skills 1 (Chinese)	CHIN5201	1	1	
56	Kỹ năng viết nâng cao 2 Advanced Writing Skills 2 (Chinese)	CHIN5313	2	1	
57	Kỹ năng viết nâng cao 3 Advanced Writing Skills 3 (Chinese)	CHIN5314	2	1	
58	Kỹ năng viết nâng cao 4 Advanced Writing Skills 4 (Chinese)	CHIN5315	2	1	
2.2	Kiến thức ngành		10	3	
	<i>Kiến thức bắt buộc</i>				
59	Ngữ âm – Văn tự – Từ vựng Hán ngữ Chinese Phonetics, Orthography and Lexicology	CHIN5316	2	1	
60	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc Chinese Grammar in Practice	CHIN5317	2	1	
61	Giao tiếp liên văn hóa Intercultural Communication	CHIN5210	1	1	
62	Phương pháp nghiên cứu khoa học Research Methodology	CHIN5203	2		
	<i>Chọn một môn trong các môn học sau:</i>		3		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
63	Đất nước học Trung Quốc Modern Chinese Circumstances	CHIN5318	3		
64	Ngữ Nghĩa học tiếng Trung Quốc Chinese Semantics	CHIN5212	2		
65	Lược sử văn học Trung Quốc History of Chinese Literature	CHIN5320	3		
2.3	Kiến thức chuyên ngành		12	4	
66	Giao tiếp thương mại Business Chinese	CHIN5321	2	1	
67	Khẩu ngữ nâng cao Advanced Spoken Chinese	CHIN5204	2		
68	Nghiệp vụ văn phòng Office Skills (Chinese)	CHIN5205	1	1	
69	Lý thuyết dịch Theory of Translation (Chinese)	CHIN5322	3		
70	Dịch thương mại Business Translation (Chinese)	CHIN5323	2	1	
71	Dịch du lịch Tourism Translation (Chinese)	CHIN5324	2	1	
2.4	Kiến thức bổ trợ		4		
	<i>Chọn hai môn trong các môn học sau.:</i>				
72	Quản trị học Management	CHIN5206	2		
73	Nhập môn Marketing Introduction to Marketing	CHIN5207	2		
74	Lịch sử Trung Quốc History of China	CHIN5208	2		
75	Bút pháp Hán tự Study of Chinese Characters	CHIN5209	2		
76	Luyện thi HSK và HSKK cao cấp Advanced HSK và HSKK Test Preparation	CHIN5213	2		
77	Dịch báo chí Journal Translation Chinese	CHIN5214	2		

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
3. Thực tập và khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)			6	4	
	Thực tập tốt nghiệp Internship	CHIN5401		4	
Sinh viên chọn 1 trong 2 hình thức sau					
78	1. Khóa luận tốt nghiệp Graduation Paper	CHIN5601	6		
2. Tích lũy bảy tín chỉ của ba môn học:					
79	Văn hóa Trung Hoa Chinese Culture	CHIN5202	2		
80	Dịch khẩu ngữ Spoken Chinese Translation	CHIN5211	2		
81	Thư tín thương mại Business Correspondence	CHIN5326	3		
Tổng cộng		142	103.5	38.5	

IX. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (Dự kiến)

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
HỌC KỲ 1			15	
1	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3(2,1,5)	
2	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3(2,1,5)	
3	Môn KHXH chọn			
4	Môn Tin học chọn			
5	Triết học Mác – Lênin	POLI1304	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 2			12	
1	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3(2,1,5)	
2	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3(2,1,5)	
3	Môn Pháp luật chọn			
4	Môn KHTN chọn			

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
5	Giáo dục thể chất 1	PEDU0201	1,5 (0,1.5,1.5)	
6	GDQP và AN: Đường lối QP và AN của Đảng Cộng sản Việt Nam	DEDU0301	3 (3,0,6)	
7	GDQP và AN: Công tác quốc phòng và an ninh	DEDU0202	2 (2,0,4)	
8	GDQP và AN: Quân sự chung	DEDU0103	1 (0,1,1)	
9	GDQP và AN: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật	DEDU0204	2 (0,2,2)	
HỌC KỲ 3			15	
	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3(2,1,5)	
	Tiếng Anh nâng cao 6	GENG1344	3(2,1,5)	
	Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 1	CHIN5301	3(2,1,5)	
	Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 1	CHIN5304	3(2,1,5)	
	Kỹ năng nói nâng cao 1	CHIN5307	3(2,1,5)	
	Giáo dục thể chất 2		1.5 (0,1.5,1.5)	
HỌC KỲ 4			17	
	Tiếng Anh nâng cao 7	GENG1345	3(2,1,5)	
	Tiếng Anh nâng cao 8	GENG1346	3(2,1,5)	
	Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 2	CHIN5302	3(2,1,5)	
	Kỹ năng nói nâng cao 2	CHIN5308	3(2,1,5)	
	Kỹ năng đọc nâng cao 1	CHIN5310	3(2,1,5)	
	Kỹ năng viết nâng cao 1	CHIN5201	2(1,1,3)	
HỌC KỲ 5			18	
	Tiếng Anh nâng cao 9	GENG1347	3(2,1,5)	
	Tiếng Anh nâng cao 10	GENG1348	3(2,1,5)	
	Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3	CHIN5303	3(2,1,5)	
	Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 2	CHIN5305	3(2,1,5)	
	Kỹ năng nói nâng cao 3	CHIN5309	3(2,1,5)	
	Kỹ năng đọc nâng cao 2	CHIN5311	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 6			10	
	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI1205	2(2,0,4)	
	Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 3	CHIN5306	3(2,1,5)	
	Kỹ năng viết nâng cao 2	CHIN5313	3(2,1,5)	

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi chú
	Phương pháp nghiên cứu khoa học	CHIN5203	2(2,0,4)	
HỌC KỲ 7			13	
	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	POLI1206	2(2,0,4)	
	Kỹ năng đọc nâng cao 3	CHIN5312	3(2,1,5)	
	Kỹ năng viết nâng cao 3	CHIN5314	3(2,1,5)	
	Giao tiếp liên văn hóa	CHIN5210	2(1,1,3)	
	Ngữ âm – Văn tự – Từ vựng Hán ngữ	CHIN5316	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 8			16	
	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2(2,0,4)	
	Kỹ năng viết nâng cao 4	CHIN5315	3(2,1,5)	
	Môn bổ trợ chọn 1		2(2,0,4)	
	Môn ngành chọn		3(3,0,6)	
	Ngữ pháp tiếng Trung Quốc	CHIN5317	3(2,1,5)	
	Lý thuyết dịch	CHIN5322	3(2,1,5)	
HỌC KỲ 9			10	
	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208		
	Giao tiếp thương mại	CHIN5321		
	Khẩu ngữ nâng cao	CHIN5204		
	Dịch du lịch	CHIN5324		
HỌC KỲ 10			13	
	Dịch thương mại	CHIN5323	3(2,1,5)	
	Môn bổ trợ chọn 2	CHIN5206	2(2,0,4)	
	Nghiệp vụ văn phòng	CHIN5205	2(1,1,3)	
	Khoá luận tốt nghiệp	CHIN5601	6(6,0,12)	
	Hoặc tích lũy bảy tín chỉ của ba môn học:			
	Văn hóa Trung Hoa	CHIN5202	2(2,0,4)	
	Dịch khẩu ngữ	CHIN5211	2(2,0,4)	
	Thư tín thương mại	CHIN5326	3(3,0,6)	
HỌC KỲ 11			4	
	Thực tập tốt nghiệp	CHIN5401	4(0,4,4)	

X. Ma trận các môn học và kỹ năng (Phụ lục 1)

XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình (Phụ lục 2)

- Sinh viên chưa học qua tiếng Trung Quốc sẽ được học 5 môn học kỹ năng Ngôn ngữ Trung Quốc trong 2 học kỳ đầu (không thu học phí).

- Sinh viên thi đạt bài kiểm tra do nhà trường tổ chức sẽ thực hiện theo chương trình đào tạo trên.

XII. Mô tả môn học

Môn học: **Triết học Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã môn học: POLI1205

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định

hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa xã hội khoa học**

Mã môn học: POLI1206

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã môn học: POLI1207

Số tín chỉ: 02

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học


Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu cầu, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã môn học: POLI1208

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học 

Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Môn học: **Đại cương văn hóa Việt Nam**

Mã môn học: VIET6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn văn hoá của dân tộc mình để từ đó nhận thức đúng những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Nhìn lại bản sắc và tính cách văn hóa của dân tộc để bảo tồn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Môn học: **An sinh xã hội**

Mã môn học: SWOR6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở để có thể học tốt các môn chuyên ngành như CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng,... Môn học đề cập về hệ thống an sinh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam đồng thời cung cấp cách nhìn khái quát hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn và khoa học hơn để giải thích, diễn giải bối cảnh hình thành một số vấn đề xã hội mà xã hội Việt Nam đang đối mặt như các vấn đề của người cao tuổi, người khuyết tật, mại dâm, ma túy, nghèo đói, di dân lao động,...

Môn học: Cơ sở ngôn ngữ học

Mã môn học: VIET6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học tự chọn trong khối kiến thức Khoa học xã hội và nhân văn. Nắm vững kiến thức môn học này sẽ giúp sinh viên tiếp thu và vận dụng tốt các phân môn của ngôn ngữ như: Ngữ âm học, Từ vựng học, Ngữ pháp học, ...

Môn học: Tiếng Việt thực hành

Mã môn học: VIET6201

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không có

Mô tả tóm tắt: Môn học bao gồm các kiến thức cơ bản về ngôn ngữ nói chung và tiếng Việt nói riêng; các kiến thức về sử dụng tiếng Việt, về chức năng, cấu trúc, cách nhận diện và cách sửa lỗi sai trong tiếng Việt ở các phương diện: văn bản, ngữ pháp, từ vựng, ngữ âm; các kiến thức liên quan đến kỹ năng nâng cao hiệu quả giao tiếp và sử dụng tiếng Việt trong thực tiễn; các kiến thức sử dụng tiếng Việt liên quan đến công việc, tự học, nghiên cứu, biên soạn tư liệu, viết bài, luận văn khoa học của sinh viên trong trường đại học, ...

Môn học: Lịch sử văn minh thế giới

Mã môn học: SEAS6303

Số tín chỉ: 3


Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp những kiến thức cơ bản về những cơ sở hình thành và những thành tựu cơ bản của các nền văn minh lớn trên thế giới. Qua đây sinh viên sẽ nắm bắt được những quy luật cơ bản phát triển văn minh nhân loại.

Môn học cũng giới thiệu một số nền văn hoá văn minh tiêu biểu ở phương Đông như: Ai Cập – Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Quốc và phương Tây như Hy Lạp và La Mã, Tây Âu...

Môn học: Ngôn ngữ học so sánh đối chiếu

Mã môn học: VIET6303

Số tín chỉ: 3 

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học tự chọn trong khối kiến thức Khoa học xã hội và nhân văn. Môn này giúp sinh viên nắm được các kiến thức về khái niệm đối chiếu, các kỹ năng trong đối chiếu ngôn ngữ học, các phương pháp đối chiếu, các thủ pháp đối chiếu, nội dung đối chiếu, thứ tự trong đối chiếu và các kỹ năng các yếu tố cùng cấp độ giữa các ngôn ngữ khác nhau nhằm chỉ ra chỗ giống hoặc/và khác nhau giữa các ngôn ngữ.

Môn học: **Định hướng nghề nghiệp và kỹ năng học tập**

Mã môn học: EDUC6301

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về định hướng nghề nghiệp và các kỹ năng cần thiết để học tập hiệu quả ở bậc học đại học. Cụ thể, môn học giúp sinh viên đánh giá sự phù hợp của bản thân và nghề nghiệp, hiểu và rèn luyện những tố chất cần thiết để thành công trong nghề nghiệp, đồng thời chọn lựa đúng đắn mục tiêu học tập, cũng như các môn học trong chương trình đào tạo để có được nghề nghiệp phù hợp. Bên cạnh đó, môn học trang bị cho sinh viên những kỹ năng quan trọng để giúp sinh viên học tốt trong môi trường học thuật ở bậc đại học, bao gồm các kỹ năng mềm, cũng như các kỹ năng liên quan đến học thuật và nghiên cứu khoa học, một hoạt động bắt buộc của SV tham gia học tập tại chương trình đào tạo Chất lượng cao của Trường ĐH Mở TPHCM

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã môn học: GLAW6301

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Pháp luật đại cương là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học trình bày những khái niệm cơ bản về Nhà nước và pháp luật, bao gồm: Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm, chức năng của Nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và phân tích cấu trúc của bộ máy Nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam; Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý

thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý, và Hình thức pháp luật; Giới thiệu khái quát về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống Pháp luật của Nhà nước Việt Nam, trình bày những nội dung cơ bản của Luật Hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật dân sự và Luật Tố tụng dân sự, Luật lao động, Luật Hôn nhân và gia đình, pháp luật Phòng chống tham nhũng.

Môn học: Lý luận nhà nước và pháp luật

Mã môn học: BLAW6301

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Lý luận nhà nước và pháp luật là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương. Môn học này trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý.

Môn học: Tin học đại cương

Mã môn học: COMP6301

Số tín chỉ: 03

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của các ngành, trừ các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý.

Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng, có năng lực làm việc độc lập, có đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng Công nghệ thông tin.

Sinh viên học và đạt môn Tin học đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân

nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin

Môn học: **Tin học ứng dụng**

Mã môn học: COMP6302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tin học Ứng dụng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ Microsoft Access mức độ căn bản để tạo cơ sở dữ liệu, truy vấn dữ liệu, tạo giao diện người dùng và tạo báo cáo.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô đun kỹ năng 10 (Mã IU10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT

Môn học: **Nhập môn tin học**

Mã môn học: ITEC6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Nhập môn Tin học là môn học đầu tiên của chương trình đào tạo Đại học khối ngành Công nghệ thông tin (CNTT).

Môn học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quát về ngành học, khái quát về lịch sử phát triển và hình thành của khối ngành CNTT, các kiến thức cơ bản về tin học cơ sở như: cấu trúc và hoạt động của máy vi tính, biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các hệ đếm thông dụng, khái niệm hệ điều hành, mạng máy tính cơ bản.

Môn học cung cấp kiến thức làm nền tảng cho sinh viên sử dụng tốt phần mềm tin học văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính, soạn thảo trình diễn). Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu khái quát các nghề nghiệp có liên quan khối ngành CNTT tới sinh viên *MW*

Môn học: **Logic học**

Mã môn học: ACCO6317

Số tín chỉ: 3

Môn học trước:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logic học, sự hình thành và phát triển của logic học. Hoàn tất môn học, sinh viên hiểu rõ các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy, giúp sinh viên hình thành tư duy logic, sử dụng từ và câu chính xác trong diễn đạt ý tưởng, đồng thời sinh viên có khả năng suy luận, phán đoán, chứng minh hoặc bác bỏ vấn đề một cách thuyết phục, chặt chẽ và nhất quán.

Môn học: **Tư duy phản biện**

Mã môn học: BLAW6303

Số tín chỉ: 3

Môn học trước: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tư duy phản biện là môn học trong khối kiến thức giáo dục đại cương, nhằm giúp sinh viên rèn luyện sự nhạy bén trong việc phát hiện và nhận diện các tình huống có vấn đề, xử lý các thông tin, phân tích, lập luận, tổng hợp, so sánh, đánh giá các tình tiết, giải quyết, ra quyết định về các vấn đề một cách đúng đắn, rõ ràng, chủ động, sáng tạo và hiệu quả. Trên cơ sở này, sinh viên có thể phân biệt đúng sai, tránh những sai lầm, thiếu sót khi học tập, làm việc trong mọi ngành nghề và các lĩnh vực khác nhau. Trong suốt thời gian học tập, sinh viên sẽ vận dụng những khái niệm, nguyên lý, quy tắc và những kỹ năng tư duy, lập luận để giải quyết những vấn đề của bản thân hoặc xã hội quan tâm. Môn học này trình bày các nội dung chính như sau (i) Những khái niệm về tư duy, (ii) Những hình thức tư duy, (iii) Những quy luật căn bản của tư duy, (iv) Chứng minh – bác bỏ - ngụy biện, (v) Kỹ năng tư duy và lập luận.

Môn học: **Con người và môi trường**

Mã môn học: BIOT6301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường và các thành phần môi trường, hệ thống pháp luật về quản lý môi trường và đặc biệt là mối quan hệ của con người với môi trường và sự phát triển của

người đã tác động đến các thành phần của môi trường như thế nào cũng như là các vấn đề môi trường mà nhân loại đang đối mặt.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã môn học: GENG1339

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 1 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học đầu tiên trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã môn học: GENG1340

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 2 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ hai trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã môn học: GENG1341


Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 3 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ ba trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã môn học: GENG1342

Số tín chỉ: 3 

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 4 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ tư trong 5 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cấp (B1) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã môn học: GENG1343

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 5 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ 5 trong 10 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cao cấp (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 6**

Mã môn học: GENG1344

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 6 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ sáu trong 10 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cao cấp (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.


Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 7**

Mã môn học: GENG1345

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 7 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ sáu trong 10 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cao cấp (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 8** 

Mã môn học: GENG1346

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 7 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ bảy trong 10 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cao cấp (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 9**

Mã môn học: GENG1347

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có

Môn Tiếng Anh Nâng cao 9 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học thứ chín trong 10 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cao cấp (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 10**

Mã môn học: GENG1348

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không có


Môn Tiếng Anh Nâng cao 10 là môn học bắt buộc trong khung chương trình đào tạo chính thức dành cho sinh viên không chuyên tiếng Anh. Đây là môn học cuối trong 10 môn nhằm bổ sung kiến thức và kỹ năng ngôn ngữ để giúp sinh viên đạt trình độ tương đương trung cao cấp (B2) theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam.

Môn học: **Giáo dục thể chất 1**

Mã môn học: PEDU0201

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục thể chất 1 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết giúp sinh viên biết sử dụng bài tập thể dục làm phương tiện để rèn luyện nâng cao sức khỏe, khả năng phối hợp vận động và phát huy cái đẹp của cơ thể. 

Môn học: Giáo dục thể chất 2 - Bóng chuyền

Mã môn học: PEDU0202

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2- Bóng chuyền thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng chuyền như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng chuyền, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng chuyền.

Môn học: Giáo dục thể chất 2 - Bóng đá

Mã môn học: PEDU0203

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2- Bóng đá thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng đá: Lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng đá.

Môn học: Giáo dục thể chất 2 - Cầu lông

Mã môn học: PEDU0204


Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 – Cầu lông thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn cầu lông. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu cầu lông.

Môn học: Giáo dục thể chất 2 - Võ thuật

Mã môn học: PEDU0205

Số tín chỉ: 1.5 

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 02 - Võ thuật thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về võ thuật, giúp sinh viên nâng cao sức khỏe đồng thời trang bị cho những kỹ năng, kỹ thuật Võ tự vệ gắn liền với cuộc sống hàng ngày.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng bàn**

Mã môn học: PEDU0206

Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học giáo dục thể chất 2- *Bóng bàn* thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn bóng bàn như: Lịch sử hình thành và phát triển môn bóng bàn, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ - chiến thuật và các bài tập phát triển thể lực, cách phòng ngừa các chấn thương thường gặp trong tập luyện và thi đấu bóng bàn.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bơi lội**

Mã môn học: PEDU0207


Số tín chỉ: 1.5

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học *Giáo dục thể chất 2- Bơi lội* thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học trang bị cho sinh viên một số kiến thức và kỹ năng và thái độ cần thiết, giúp sinh viên hiểu biết về ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện Bơi lội, các bài tập kỹ thuật bơi ếch và cách sử dụng có hiệu quả các bài tập đó trong cuộc sống nhằm nâng cao sức khỏe và đề phòng tai nạn trong môi trường nước.

Môn học: **Giáo dục thể chất 2 - Bóng rổ**

Mã môn học: PEDU0208

Số tín chỉ: 1.5 

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Giáo dục thể chất 2 thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của tất cả các khoa. Môn học nhằm trang bị và cung cấp kiến thức cơ bản của môn bóng rổ. Giới thiệu lịch sử hình thành và phát triển, ý nghĩa tác dụng của việc tập luyện, kỹ thuật chiến thuật, phương pháp tổ chức thi đấu, các bài tập phát triển thể lực, bài tập chiến thuật trong thi đấu bóng rổ.

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng cộng sản Việt Nam.

Mã môn học: DEDU0301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh - Học phần Đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp Chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, những kỹ năng và năng lực tự chủ và trách nhiệm về đường lối quốc phòng và an ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam trong tình hình hiện nay

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh

Mã môn học: DEDU0202

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Công tác quốc phòng và an ninh là một trong 04 môn học thuộc Chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh. Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức chính sách pháp luật nhà nước về công tác quốc phòng và an ninh trong tình hình mới.

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung

Mã môn học: DEDU0103

Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

mv

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Quân sự chung là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quân sự chung trong quân đội nhân dân Việt Nam.

Môn học: Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật

Mã môn học: DEDU0204

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh: Kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật là một trong 04 môn học thuộc chương trình Giáo dục quốc phòng và an ninh. Hoàn thành nội dung môn học này sẽ là một trong những điều kiện để cấp chứng chỉ Giáo dục quốc phòng và an ninh.

Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kỹ thuật chiến đấu bộ binh và chiến thuật từng người trong chiến đấu tiến công, phòng ngự và làm nhiệm vụ canh gác.

Môn học: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 1

Mã môn học: CHIN5301

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 1 là môn học giúp sinh viên luyện tổng hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung Quốc. Luyện tập, thuộc lòng và sử dụng các từ vựng một cách thành thạo. Khi học xong môn học này sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu hỏi hoặc biểu đạt với nội dung liên quan đến các chủ đề về sinh hoạt, học tập và cuộc sống hàng ngày, và học được ý nghĩa văn hóa của người Trung Quốc trong các bài khóa. Có thể viết được một đoạn văn diễn đạt theo các chủ đề sâu sắc, viết cảm nhận, đánh giá và phân tích. Nhận biết các chữ Hán và các bộ thủ, đồng thời biết cách viết bút thuận một cách thuần thục của một chữ Hán.

Môn học: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 2

Mã môn học: CHIN5302

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 2 là môn học giúp sinh viên luyện tổng hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung Quốc. Luyện tập, thuộc lòng và sử dụng các từ vựng một cách thành thạo. Khi học xong môn sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu hỏi hoặc biểu đạt với nội dung liên quan đến các chủ đề về sinh hoạt, học tập và cuộc sống hàng ngày, và học được ý nghĩa văn hóa của người Trung Quốc trong các bài khóa. Có thể viết được một đoạn văn diễn đạt theo các chủ đề sâu sắc, viết cảm nhận, đánh giá và phân tích. Nhận biết các chữ Hán và các bộ thủ, đồng thời biết cách viết bút thuận của một chữ Hán.

Môn học: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3

Mã môn học: CHIN5303

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3 là môn học giúp sinh viên luyện tổng hợp các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết Tiếng Trung Quốc. Luyện tập, thuộc lòng và sử dụng các từ vựng một cách thành thạo. Khi học xong môn học này sinh viên có thể nghe hiểu và trả lời được những câu hỏi hoặc biểu đạt với nội dung liên quan đến các chủ đề về sinh hoạt, học tập và cuộc sống hàng ngày, và học được ý nghĩa văn hóa của người Trung Quốc trong các bài khóa. Bồi dưỡng khả năng biểu đạt thành đoạn cũng như khả năng đọc hiểu và mở rộng chủ đề thảo luận về xã hội, đời sống, con người.

Môn học: Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 1

Mã môn học: CHIN5304

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 1 gồm 20 bài nghe hiểu với hai nội dung, diễn đạt bằng chữ Hán hoặc ngữ âm, nhằm hai mục tiêu: một, nghe hiểu, nhận biết, chọn lựa/vận dụng đúng các câu bằng chữ Hán; hai, phân biệt, chọn lựa đúng các

từ/cụm từ/câu được diễn đạt bằng hệ thống ngữ âm. SV chỉ nghe và làm bài tập ở nhà phần Bài tập ngoại khóa, nội dung bài học khác sẽ nghe thực hành tại lớp. SV làm bài tập trên hệ thống LMS theo yêu cầu.

Môn học: **Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 2**

Mã môn học: CHIN5305

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 2 gồm 20 bài nghe hiểu với hai nội dung, diễn đạt bằng chữ Hán và ngữ âm, nhằm hai mục tiêu: Một, nghe hiểu, chọn lựa, trả lời câu hỏi, tường thuật các câu bằng chữ Hán về các vấn đề gắn liền với đời sống sinh hoạt hàng ngày; nội dung này chú trọng phần trọng âm trong câu, nhằm giúp người học hiểu rõ hơn về mặt ngữ nghĩa của câu; trả lời/tường thuật khái quát nội dung trọng tâm bài học. Hai, phân biệt chọn lựa câu đúng diễn đạt bằng hệ thống ngữ âm. SV chỉ nghe và làm bài tập ở nhà phần Bài tập ngoại khóa/nghe khái quát; nội dung bài học khác trong giáo trình sẽ nghe thực hành tại lớp. SV làm bài tập trên hệ thống LMS theo yêu cầu.

Môn học: **Kỹ năng nghe hiểu nâng cao 3**

Mã môn học: CHIN5306

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn Kỹ năng Nghe hiểu nâng cao 3 gồm 23 bài, nghe hiểu diễn đạt bằng chữ Hán, nhằm hai mục tiêu. Một: chọn lựa, trả lời câu hỏi, tường thuật đoạn văn về các vấn đề gắn liền với đời sống sinh hoạt hàng ngày, hoặc chuyên đề ở mức độ không chuyên sâu; Hai: tường thuật khái quát nội dung trọng tâm của bài luận. SV chỉ nghe và làm bài tập ở nhà phần Nghe khái quát và làm bài tập trên hệ thống LMS theo yêu cầu, các nội dung bài học khác trong giáo trình sẽ thực hành tại lớp.

Môn học: **Kỹ năng nói nâng cao 1**

Mã môn học: CHIN5307

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:



Mô tả tóm tắt: Kỹ năng nói nâng cao 1 là môn học cung cấp cho sinh viên khả năng giao tiếp với những từ ngữ, chủ điểm cấu trúc ngữ pháp thiết thực tương ứng với từng bài học. Với lượng từ mới thích hợp cho người học trong giai đoạn đầu tiếp xúc với tiếng Trung cùng lượng kiến thức cơ bản về ngữ pháp, cách diễn đạt ngôn ngữ TQ trong khẩu ngữ để tiến hành thực hiện những tình huống giao tiếp theo chủ đề thông dụng liên quan đến sinh hoạt hàng ngày và là cơ sở để học tiếng môn Kỹ năng nói nâng cao 2. Đối với yêu cầu từng bài học, sinh viên cần đạt đến năng lực trình bày lưu loát các chủ điểm trong bài nói, biết khái quát hóa và mở rộng các chủ điểm để xây dựng một bài nói hoàn chỉnh.

Môn học: Kỹ năng nói nâng cao 2

Mã môn học: CHIN5308

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:


Mô tả tóm tắt: Môn học Kỹ năng nói 2 cung cấp cho sinh viên khả năng giao tiếp với những từ ngữ, chủ điểm cấu trúc ngữ pháp thiết thực tương ứng với từng bài học, với lượng từ mới thích hợp cho người học trong giai đoạn đầu tiếp xúc với tiếng Trung cùng lượng kiến thức cơ bản về ngữ pháp, cách diễn đạt ngôn ngữ TQ trong khẩu ngữ để tiến hành thực hiện những tình huống giao tiếp theo chủ đề thông dụng liên quan đến sinh hoạt hàng ngày và là cơ sở để học tiếng môn nói III. Đối với yêu cầu từng bài học, sinh viên cần đạt đến năng lực trình bày lưu loát các chủ điểm trong bài nói, biết khái quát hóa và mở rộng các chủ điểm để xây dựng một bài nói hoàn chỉnh.

Môn học: Kỹ năng nói nâng cao 3

Mã môn học: CHIN5309

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kỹ năng nói nâng cao 3 là một trong những môn học nhóm xã hội nhân văn thuộc khối kiến thức cơ sở ngành dành cho sinh viên Ngành Ngôn ngữ Trung Quốc. Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức từ vựng và ngữ pháp khẩu ngữ đáp ứng nhu cầu giao tiếp tiếng Trung. Môn học này là môn học cấp độ 4 thuộc chuỗi môn học 4 cấp độ kỹ năng nói. Được dạy đồng bộ trong sự liên kết kiến thức với các môn học: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3, Kỹ năng nghe nâng cao 3. 

Môn học: Kỹ năng đọc nâng cao 1

Mã môn học: CHIN5310

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kỹ năng đọc nâng cao 1 là một môn kỹ năng cơ bản được học vào học kỳ 1 năm thứ nhất dành cho đối tượng sinh viên mới bắt đầu học tiếng Trung. Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến chữ Hán (cấu tạo, cách viết, ý nghĩa) để có thể nhận biết được mặt chữ, hiểu về ý nghĩa của chữ Hán, từ đó sinh viên có khả năng kết hợp các chữ Hán thành từ, cụm từ, cho đến câu đơn giản, có kỹ năng đọc hiểu câu và đoạn văn với nội dung đơn giản.

Môn học: Kỹ năng đọc nâng cao 2

Mã môn học: CHIN5311

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kỹ năng đọc nâng cao 2 tiếp tục cung cấp thêm cho sinh viên lượng Hán tự nhất định để sinh viên có khả năng tạo thành từ, cụm từ, cho đến câu có nghĩa. Các bài đọc được thiết kế với nội dung đơn giản, xoay quanh các chủ đề từ văn hóa, lịch sử, kiến trúc, đời sống xã hội, danh lam thắng cảnh... của Trung Quốc nhằm giúp sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu các câu và đoạn văn từ đơn giản đến phức tạp.

Môn học: Kỹ năng đọc nâng cao 3

Mã môn học: CHIN5312

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Kỹ năng đọc nâng cao 3 ngoài việc cung cấp cho sinh viên lượng từ vựng, ngữ pháp nhất định còn nhằm mục đích nâng cao năng lực đọc hiểu cho sinh viên ở giai đoạn từ trung cấp trở lên. Mỗi bài học được thiết kế gồm 3 phần: Câu hỏi gợi ý, bài đọc chính, luyện tập. Trong đó các bài đọc chính và bài đọc luyện tập được thiết kế với nội dung phong phú liên quan đến các mặt trong đời sống xã hội, cùng hệ thống bài tập luyện tập đa dạng bao gồm: trả lời câu hỏi, phán đoán đúng sai, chọn cách giải thích từ ngữ, đọc đoạn văn và lựa chọn đáp án trong thời gian quy định nhằm

rèn luyện cho sinh viên các kỹ năng đọc hiểu như: đọc lướt, đọc nhanh, đọc lược để lấy thông tin nhanh.

Môn học: **Kỹ năng viết nâng cao 1**

Mã môn học: CHIN5201

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Học phần này sau khi sinh viên đã tích lũy được số vốn từ vựng khoảng 600 từ, vận dụng được các chủ điểm ngữ pháp cơ bản trong tiếng Trung Quốc tổng hợp 1,2,3, có khả năng đọc hiểu các nội dung ngắn. Thông qua các bài văn mẫu ngắn, sinh viên có thể vận dụng kiến thức từ vựng, cấu trúc câu đã học các học phần khác để mô phỏng viết các nội dung theo yêu cầu có liên quan đến các chủ đề trong cuộc sống hàng ngày, chủ yếu dựa vào hình ảnh trực quan nhưng diễn đạt bằng văn viết, vốn có sự khác biệt so với văn nói.

Môn học: **Kỹ năng viết nâng cao 2**

Mã môn học: CHIN5313

Số tín chỉ: 3


Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Học phần này đưa vào giảng dạy khi người học đã hoàn thành môn kỹ năng viết 1 và trên cơ sở đã được trang bị kiến thức kỹ năng viết các nội dung trần thuật, miêu tả đơn giản, và nêu ra quan điểm của mình một cách đơn giản. Thông qua các nội dung bài học và các bài tập trong học phần này, người học sẽ được trang bị kiến thức sử dụng từ đồng nghĩa, từ gần nghĩa, cũng như mở rộng vốn từ vựng và cấu trúc câu phức hợp để diễn đạt được các ý phức tạp thông qua các dạng câu phức và biết cách chuyển tiếp ý câu một cách mạch lạc và rõ ràng. Từ đó hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ viết để diễn đạt, trình bày các quan điểm có liên quan đến công việc, học tập và cuộc sống hàng ngày.

Môn học: **Kỹ năng viết nâng cao 3**

Mã môn học: CHIN5314

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: 

Mô tả tóm tắt: Học phần này đưa vào giảng dạy khi người học đã hoàn thành môn kỹ năng viết 1, 2 và trên cơ sở đã được trang bị kiến thức kỹ năng viết các nội dung trần thuật, miêu tả đơn giản, và nêu ra quan điểm của mình một cách đơn giản. Thông qua các nội dung bài học và các bài tập trong học phần này, người học sẽ được trang bị kiến thức sử dụng từ đồng nghĩa, từ gần nghĩa, cũng như mở rộng vốn từ vựng và cấu trúc câu phức hợp để diễn đạt được các ý phức tạp thông qua các dạng câu phức và biết cách chuyển tiếp ý câu một cách mạch lạc và rõ ràng. Từ đó hình thành kỹ năng sử dụng ngôn ngữ viết để diễn đạt, trình bày các quan điểm có liên quan đến công việc, học tập và cuộc sống hàng ngày.

Môn học: **Kỹ năng viết nâng cao 4**

Mã môn học: CHIN5315

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Tiếp nối các học phần kỹ năng Viết 1, 2, 3, học phần kỹ năng viết 4 là học phần cuối cùng về kỹ năng viết trong chương trình. Ở cấp độ này, sinh viên đã tích lũy được vốn kiến thức về văn hóa, lịch sử, ngôn ngữ... tương đối đầy đủ. Cùng với sự phát triển toàn diện về kỹ năng sử dụng ngôn ngữ, môn học sẽ hướng sinh viên đến việc làm quen với các văn bản khoa học, như văn nghị luận, văn viết cảm nhận và phê bình văn học, các dạng bài nghiên cứu khóa luận và các dạng báo cáo thực tập nghề nghiệp, đặt nền tảng kiến thức cũng như kỹ năng và phương pháp viết ứng dụng thực tiễn sau này. Ngoài ra, sinh viên còn được rèn luyện cách trình bày ngôn ngữ sao cho khoa học, súc tích và bước đầu tập nghiên cứu khoa học.

Môn học: **Ngữ âm - Văn tự - Từ vựng Hán ngữ**

Mã môn học: CHIN5316

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 1, 2, 3

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm ngữ âm, mô tả hệ thống ngữ âm Hán ngữ, những vấn đề liên quan đến quy luật hệ thống ngữ âm, đặc trưng phát âm trong tiếng Trung. Về nội dung Hán tự, cung cấp cho người học các kiến thức lịch sử hình thành chữ Hán và các quy luật tạo ra chữ Hán, giúp người học viết rõ mặt chữ một cách có ý thức, có khả năng nhận biết chữ viết sai thông qua việc nắm bắt

được mối quan hệ giữa bộ thủ và ý nghĩa diễn đạt tương ứng, giúp sinh viên tìm hiểu đặc điểm và tính chất của Hán tự, mối quan hệ giữa Hán tự và văn hóa TQ. Từ vựng học Hán ngữ là môn học nghiên cứu về đơn vị ngôn ngữ ở cấp độ “từ” trong tiếng Trung, môn học có cung cấp các định nghĩa liên quan: Từ, ngữ tố, từ tố, từ đơn, từ hợp thành... và các phương pháp quy loại một số hiện tượng từ vựng như: từ mới, từ ngoại lai, từ ngành nghề, từ rút gọn; Đồng thời môn học cũng cung cấp định nghĩa, quy loại các ngữ cố định bao gồm: thành ngữ, tục ngữ, quán dụng ngữ...

Môn học: Ngữ pháp tiếng Trung Quốc

Mã môn học: CHIN5317

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học Ngữ pháp Hán ngữ là môn học giúp sinh viên bổ sung và tổng hợp kiến thức về ngữ pháp Hán ngữ, đồng thời có thể thực hành luyện tập các bài tập về ngữ pháp để bổ sung kiến thức ngữ pháp mà sinh viên được học từ các bài học trong các môn học tổng hợp, môn ngữ pháp Hán ngữ thực hành là môn học có thể hỗ trợ cho các kỹ năng nghe chính xác, nói đúng câu, đọc hiểu đúng ý, viết diễn đạt chính xác câu. Môn học này là một trong 3 môn học cơ sở (ngữ âm, văn tự, ngữ pháp) hình thành nền tảng về ngôn ngữ vững chắc cho người học. Môn học này có thiết kế các bài luyện tập, giúp sinh viên nắm chắc kiến thức chi tiết về âm tiết, từ loại, câu đơn, câu ghép.

Môn học: Giao tiếp liên văn hoá

Mã môn học: CHIN5210

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ sở của văn hóa Trung Quốc. Nội dung môn học sẽ tập trung vào các vấn đề thực tế như sau: về ngôn ngữ, các thuật ngữ, các câu từ, cấu trúc, tác phong, văn phong trong các hình thức giao tiếp trong công việc, cuộc sống. Về phi ngôn ngữ, các loại hình, kênh giao tiếp hiệu quả; cách phân tích đối tượng tiếp nhận thông tin và các lựa chọn kênh truyền tải thông tin đến người nghe, người nhận; các hình thức giao tiếp bằng cử chỉ cơ thể; kỹ thuật lắng nghe, điều chỉnh tông giọng, thái độ để thích ứng được tốt hơn trong môi trường

làm việc đa tính cách, đa văn hóa hay lối sống đa dạng.... để từ đó nâng cao kỹ năng giao tiếp và cách nhìn nhận, khả năng lựa chọn đúng thời điểm, thời gian, không gian tiến hành giao tiếp đạt hiệu quả, tận dụng tối đa những lợi ích mà giao tiếp đem lại trong cuộc sống và công việc.

Môn học: Phương pháp nghiên cứu khoa học

Mã môn học: CHIN5203

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho người học kiến thức, phương pháp, kỹ năng thực hiện nghiên cứu/dự án nghiên cứu quy mô nhỏ, viết học thuật và tư duy phản biện để triển khai nghiên cứu đề tài thuộc lĩnh vực Ngôn ngữ, Giáo dục, Văn hóa.

Môn học: Đất nước học Trung Quốc

Mã môn học: CHIN5318

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Không


Mô tả tóm tắt: Môn học này giúp cho người học ngôn ngữ Trung Quốc tìm hiểu về đất nước con người, văn hóa, cội nguồn, tập tục của người Trung Quốc. Trung Quốc là một đất nước có lịch sử lâu đời, nền văn hóa rực rỡ... Người học môn học đất nước học Trung Quốc sẽ tìm hiểu về môi trường tự nhiên, tình hình xã hội, bối cảnh văn hóa, phong tục tập quán ...v.v. Đồng thời có sự so sánh về nền văn hóa nước nhà và có kiến thức về văn hóa con người Trung Quốc, có thể hiểu và giao tiếp chuẩn xác hơn về ngôn ngữ.

Môn học: Ngữ nghĩa học tiếng Trung Quốc

Mã môn học: CHIN5212

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học những vấn đề về ngữ nghĩa tiếng Trung Quốc như nghĩa hàm ngôn, nghĩa hiển ngôn, qua đó giúp người học có khả năng viết, phân tích được tầng sâu ý nghĩa văn bản, từ đó đọc hiểu thấu đáo và rành rẽ trong tư duy khi tiếp cận một văn bản. 

Môn học: **Lược sử Văn học Trung Quốc**

Mã môn học: CHIN5320

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3, Đất nước học Trung Quốc

Mô tả tóm tắt: Học phần được đưa vào chương trình giảng dạy với nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức tổng quan về lịch sử văn học Trung Quốc xuyên suốt từ thời kỳ cổ đại đến thời kỳ hiện đương đại, giới thiệu và phân tích một số hiện tượng trong đời sống văn học qua từng thời kỳ, qua đó trích giảng một số tác phẩm kinh điển và nổi tiếng trong suốt tiến trình lịch sử văn học Trung Quốc. Môn học giúp người học có được cái nhìn hệ thống về các hiện tượng và sự phát triển văn học Trung Quốc qua từng thời kỳ, qua đó hướng người học cảm nhận các giá trị nhân văn và lĩnh hội các giá trị chân – thiện – mỹ qua một số tác phẩm văn học kinh điển nổi tiếng. Từ đó, giúp người học tự rút ra được các bài học và cảm nhận riêng để có thái độ sống tốt hơn..

Môn học: **Giao tiếp thương mại**

Mã môn học: CHIN5321

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:


Mô tả tóm tắt: Môn học Giao tiếp thương mại được thiết kế dành cho sinh viên đã học được khoảng gần 2 năm tiếng Trung. Nội dung môn học cung cấp những từ vựng, mẫu câu, tình huống giao tiếp phong phú xoay quanh những chủ đề như: giao tiếp và văn hóa, các hoạt động thường nhật liên quan đến giao tiếp, đàm phán thương mại kết hợp với hệ thống bài tập phong phú đa dạng để giúp sinh viên nắm rèn luyện được kỹ năng sử dụng tiếng Trung để biểu đạt, giao tiếp được trong các tình huống thương mại.

Môn học: **Khẩu ngữ nâng cao**

Mã môn học: CHIN5204

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Môn học này giúp cho người học ngôn ngữ Trung Quốc có kiến thức giao tiếp trong môi trường công sở, công ty, nội dung xoay quanh về sự trao đổi tình hình phát triển của công ty, giao tiếp với đồng nghiệp, các phòng ban, khách hàng, 

về mua bán thương mại... đặc biệt là cách giao tiếp đặc thù, giúp gây ấn tượng tốt đối với đối phương. Người học tiếp nhận được số lượng lớn về từ ngữ đặc thù, từ ngữ sách vở, có thể phân biệt được cách nói khẩu ngữ thông thường và cách nói khách sáo trong giao tiếp.

Môn học: **Nghiệp vụ văn phòng**

Mã môn học: CHIN5250

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học được triển khai kết hợp lý thuyết với thực hành, trang bị cho người học các kỹ năng xử lý công việc của thư ký thương mại, nhân viên PR trong hoạt động thương mại và các kiến thức, kỹ năng tham gia, tổ chức hội nghị.

Môn học: **Lý thuyết dịch**

Mã môn học: CHIN5322

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học những kiến thức liên quan đến lý thuyết dịch Trung - Việt, Việt - Trung, thể hiện qua sự chuyên nghĩa của từ vựng, từ Hán Việt, các vấn đề mang tính quy luật từ vựng, ngữ pháp, ngữ nghĩa của từ vựng và thành ngữ, quán dụng ngữ trong chuyển dịch. Đồng thời cung cấp kiến thức chuyển dịch cấu trúc câu, các thành phần câu trong quá trình chuyển dịch, đối dịch để tạo ra văn bản dịch đúng quy chuẩn của ngôn ngữ dịch.

Môn học: **Dịch thương mại**

Mã môn học: CHIN5323

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm trang bị kiến thức và luyện kỹ năng biên dịch chuyên ngành Thương mại cho sinh viên bên cạnh những môn học khác như dịch Du lịch, dịch báo chí... Mục tiêu môn học nhằm hình thành và từng bước hoàn thiện kỹ năng, kỹ xảo biên dịch các văn bản chuyên ngành thương mại, ngoại thương từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ đích và ngược lại. Giúp sinh viên tích lũy và sử dụng được các thuật ngữ chuyên ngành thương mại, các khái niệm tổng quát trong hoạt động thương mại.

mại, kinh tế, tài chính... đồng thời dịch đúng cấu trúc câu tương đối phức tạp trong quá trình dịch thuật chuyên ngữ.

Môn học: **Dịch du lịch**

Mã môn học: CHIN5324

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết dịch, Đất nước học Trung Quốc

Mô tả tóm tắt: Môn học nhằm trang bị kiến thức biên phiên dịch hướng dẫn du lịch với tình hình thực tế là ở Việt Nam và Trung Quốc. Sau khi học xong môn này, người học sẽ có kiến thức tổng quát và hệ thống về nghiệp vụ hướng dẫn du lịch, cũng như đạt được các kỹ năng dịch thuật nội dung thuyết minh các tuyến điểm tham quan tại một số điểm du lịch nổi tiếng ba miền bắc – trung – nam Việt Nam. Thông qua từng bài học cụ thể, người học được trang bị các kiến thức về từ vựng chuyên ngành dùng trong nghiệp vụ hướng dẫn du lịch như: đón khách, check-in khách sạn, tham quan các tuyến điểm du lịch, shopping; được trang bị một số kiến thức văn hóa du lịch gắn liền với tuyến tham quan, cũng như có kiến thức về khả năng ứng xử trong những tình huống đặt thù như trễ chuyến (tàu, xe...), hoặc khả năng cộng tác với những đồng nghiệp khác..

Môn học: **Quản trị học**

Mã môn học: CHIN5206


Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3, Ngữ âm - văn tự - từ vựng Hán ngữ.

Mô tả môn học: Môn học nhằm trang bị kiến thức tổng quan về quản trị học, giúp sinh viên phân biệt và trình bày được các khái niệm cơ bản trong quản lý, xác định và gọi tên được các thuật ngữ chuyên ngành trong quản lý, liên hệ và áp dụng được các kiến thức quản trị học vào các kỹ năng quản lý thường ngày ở công ty, biên phiên dịch chuyên ngành Thương mại. Môn học còn nhằm hình thành kỹ năng, kỹ xảo ứng dụng kiến thức ngành quản trị vào trong quá trình biên dịch các văn bản chuyên ngành thương mại, quản lý doanh nghiệp từ ngôn ngữ gốc sang ngôn ngữ đích và ngược lại.

Môn học: **Nhập môn Marketing**

Mã môn học: CHIN5207

Số tín chỉ: 2 

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3, Ngữ âm - văn tự - từ vựng Hán ngữ

Mô tả môn học: Môn học nhằm trang bị kiến thức tổng quan về lĩnh vực marketing, giúp sinh viên phân biệt và trình bày được các khái niệm cơ bản về thị trường và hàng hóa thị trường, xác định và gọi tên được các thuật ngữ chuyên ngành trong lĩnh vực marketing, liên hệ và áp dụng được các kiến thức marketing như người tiêu dùng, thị trường tiêu dùng, chiến lược sản phẩm, chiến lược doanh nghiệp... vào các kỹ năng quản lý thường ngày ở công ty, biên phiên dịch chuyên ngành Thương mại.

Môn học: **Lịch sử Trung Quốc**

Mã môn học: CHIN5208

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về các giai đoạn lịch sử từ cổ đại đến thời hiện đại Trung Quốc, nhằm giúp sinh viên có cái nhìn bao quát và hệ thống xuyên suốt giữa các thời kỳ lịch sử Trung Quốc, phân tích được các sự kiện lịch sử và nguyên nhân mâu thuẫn nội tại của xã hội Trung Quốc, từ đó sinh viên có thể nhận thức được quy luật phát triển kinh tế, đời sống xã hội của người Trung Quốc, sơ bộ hiểu được các mối mâu thuẫn về sự phát triển xã hội lịch sử Trung Quốc.

Môn học: **Bút pháp Hán tự**

Mã môn học: CHIN5209

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: không

Mô tả tóm tắt: Mô tả tóm tắt: Bút pháp Hán tự cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chữ Hán (Hán tự) như là các nét cơ bản, các nét biến thể, kết cấu chữ Hán, 7 quy tắc bút thuận...

Môn học: **Luyện thi HSK và HSKK cao cấp**

Mã môn học: CHIN5213

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Không

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp kiến thức, kỹ năng để thực hiện tốt bài thi HSK và HSKK 5- tương đương cấp độ C1 khung năng lực ngoại ngữ Châu Âu. Nội dung học

gồm 2500 từ vựng, các chủ điểm ngữ pháp từ cơ bản đến nâng cao, các đoạn văn về nhiều lĩnh vực khác nhau trong cuộc sống, chuyên môn ngành nghề, luyện tập các chủ đề nói... Đạt trình độ HSK và HSKK 5, người học có thể đọc sách báo, xem phim, xem truyền hình, thuyết trình, diễn đạt các chủ đề/ đề tài mức độ tương đối hoàn chỉnh. Bài thi gồm 2 phần: Phần 1 khoảng 125 phút, gồm 03 nội dung Kỹ năng nghe 100 điểm, kỹ năng đọc 100 điểm, kỹ năng viết 100 điểm, điểm tối thiểu đạt là 180. Nội dung thi kỹ năng nghe gồm 45 câu chia thành 03 nội dung nhỏ, nghe một người nói, nghe hội thoại, nghe đoạn văn chọn đáp án đúng. Nội dung thi kỹ năng đọc gồm 45 câu chia thành 03 nội dung nhỏ, đọc đoạn văn ngắn chọn đáp án đúng, đọc đoạn văn chọn ý chính, đọc các bài văn dài chọn các đáp án đúng. Nội dung thi kỹ năng viết gồm 02 nội dung nhỏ, sắp xếp các từ cho sẵn thành câu đúng và dựa vào hình cho sẵn viết đoạn văn khoảng 80 từ. Phần 2 thi kỹ năng nói. Nội dung thi chủ đề theo yêu cầu, điểm đạt tối thiểu là 60.

Môn học: **Dịch báo chí**

Mã môn học: CHIN5214

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết dịch

Môn học được dạy sau khi người học đã hoàn tất các học phần tiếng thuộc khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp (học xong các môn kỹ năng), nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức liên quan đến văn bản báo chí tiếng Trung, đồng thời cung cấp cho người học kiến thức ngôn ngữ cập nhật để diễn đạt các vấn đề thường được diễn đạt trên văn bản báo chí trung Quốc, các đặt điểm văn phong báo chí, từ đó trang bị cho người học khái niệm, kinh nghiệm ở mức cơ bản để dịch báo chí Trung - Việt

Môn học: **Thực tập tốt nghiệp**

Mã môn học: CHIN5401

Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học 100% tín chỉ thực hành, sinh viên thực tập tại các môi trường doanh nghiệp, cơ quan công sở, qua thời gian thực tập tại cơ sở, sinh viên tiến hành nhận thức thực tiễn cũng như tái nhận thức, vận dụng kiến thức chuyên ngành đã được trang bị vào môi trường làm việc cụ thể. *MM*

Môn học: **Khóa luận tốt nghiệp**

Mã môn học: CHIN5601

Số tín chỉ: 6

Điều kiện tiên quyết: Theo quy định của trường

Mô tả tóm tắt: Khóa luận tốt nghiệp là một công trình khoa học quan trọng, nó phản ánh những kiến thức chuyên ngành mà SV được đào tạo, ứng dụng vào giải quyết một đề tài cụ thể. Học phần khóa luận tốt nghiệp được tổ chức trong 12 tuần vào học kì 11 của chương trình đào tạo. Sản phẩm là luận văn tốt nghiệp có sự hướng dẫn của giảng viên do Khoa phân công hoặc do sinh viên đề nghị hay giáo viên có nhu cầu hướng dẫn (có sự đồng ý của Khoa/Ngành).

Môn học: **Văn hóa Trung Hoa**

Mã môn học: CHN5202

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học từ góc độ văn hóa học giới thiệu tổng quan về văn hóa truyền thống Trung Quốc, gồm những nội dung chính: định vị văn hóa Trung Quốc (không gian văn hóa, tiến trình văn hóa, chủ thể văn hóa, loại hình văn hóa); văn hóa nhận thức (các trường phái tư tưởng triết học); văn hóa tổ chức đời sống tập thể và văn hóa tổ chức đời sống cá nhân.

Môn học: **Dịch khẩu ngữ**

Mã môn học: CHIN5211

Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3, Lý thuyết dịch, Dịch thương mại

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức lý luận cơ bản về công việc dịch khẩu ngữ, phân biệt giữa bút dịch (dịch viết) và khẩu dịch (dịch nói). Đặc biệt, chỉ ra sự khác biệt giữa quá trình dịch nói và dịch viết, những vấn đề ngôn ngữ cơ bản nhất thường dẫn đến trở ngại trong quá trình phiên dịch Trung-Việt, Việt-Trung. Đồng thời, rèn luyện sinh viên bước đầu làm quen với việc dịch khẩu ngữ theo chủ đề: thương mại, khoa học, thời sự ...từng bước khắc phục những đặc điểm khó khăn tâm lý mang tính quy luật của người phiên dịch khẩu ngữ thường gặp. Yêu cầu sinh viên nắm vững

những đặc điểm có tính bản nhất về đối chiếu từ vựng, ngữ pháp, ngữ dụng của hai ngôn ngữ Trung-Việt. Từ đó, có khả năng rèn luyện một cách có định hướng để trở thành một phiên dịch viên Trung-Việt, Việt-Trung chuyên nghiệp.


Môn học: **Thư tín thương mại**

Mã môn học: CHIN5326

Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Trung Quốc tổng hợp nâng cao 3

Mô tả tóm tắt: Môn học này giúp cho người học ngôn ngữ Trung Quốc có kiến thức về nội dung giao tiếp thương mại và một số văn bản hành chính theo cách thức viết văn, hành văn của Trung Quốc, giúp người học có thể thực hành việc trao đổi bằng thư từ, thư điện tử (email). Sau khi học xong môn học này, người học được trang bị kỹ năng viết thư theo văn phong của Trung Quốc, đồng thời nắm bắt được không ít từ vựng được sử dụng trong lĩnh vực thương mại.

XIII. Đề cương chi tiết môn học (Phụ lục 3) 

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



Lê Xuân Trường